



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **0529**/CNNB-TCHC

Quận 7, ngày 31 tháng 3 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

- Mã chứng khoán: NBW

- Địa chỉ: 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại liên hệ: 19001210

Fax: 028.54122500

- E-mail: tchccapnuocnhabe@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết số 23/NQ-CNNB-HĐQT ngày 31/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/4/2025 tại đường dẫn: www.capnuocnhabe.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 23/NQ-CNNB-HĐQT ngày 31/3/2025.

GIÁM ĐỐC



Lý Thành Tài



Số: 23/NQ-CNNB-HĐQT

Quận 7, ngày 31 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè
Phiên họp lần 2 năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;
Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè năm 2024;
Căn cứ kết quả biểu quyết của Hội đồng quản trị Công ty tại Biên bản họp Hội đồng quản trị số 21/BB-CNNB-HĐQT ngày 20/3/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 (theo Báo cáo số 0305/BC-CNNB-KHVTTH ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Công ty) với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả thực hiện năm 2024:

Sản lượng nước là 72.407 ngàn m³, đạt 98,25% kế hoạch; doanh thu tiền nước là 899.907 triệu đồng, đạt 100,11% kế hoạch; tổng doanh thu là 908.768 triệu đồng, đạt 100,32% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế là 40.011 triệu đồng, đạt 119,20% kế hoạch (đính kèm Phụ lục: Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024).

2. Kế hoạch năm 2025:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng so với năm 2024 (%)
A. SẢN XUẤT - KINH DOANH				
1. Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	72.407	72.500	+0,13
2. Doanh thu tiền nước	Tỉ đồng	899,91	900,23	+0,04
3. Gắn mới ĐHN cỡ nhỏ	cái	1.761	1.000	-43,21



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng so với năm 2024 (%)
4. Thay ĐHN nhỏ	cái	27.645	23.500	-14,99
5. Thay ĐHN lớn	cái	98	32	-67,35
6. Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,43	11,5	+0,07
7. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	0
B. TÀI CHÍNH				
1. Tổng doanh thu	Tỉ đồng	908,77	908,93	+0,02
2. Tổng chi phí	Tỉ đồng	868,76	868,43	-0,04
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	40,01	40,50	+1,22

Điều 2. Thông qua Tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Diễn giải	Tổng số tiền
A. Tiền lương	99.277
1. Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách	3.629
2. Quỹ tiền lương của người lao động	95.648
B. Thù lao	
1. Thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách	672
2. Tổ giúp việc (bao gồm người phụ trách quản trị công ty)	54

Điều 3. Thông qua các giao dịch với các đối tượng là người có liên quan của Công ty năm 2025 như sau:

STT	Hợp đồng, giao dịch	Đơn vị có liên quan	Giá trị giao dịch dự kiến (triệu đồng)
1	Hợp đồng đào tạo tay nghề cho cán bộ công nhân viên Công ty	Tổng Công ty	80
2	Thỏa thuận hợp tác truyền thông	Tổng Công ty	200

Đối với Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 với Tổng Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, thương thảo, quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp thường niên năm 2026.

Điều 4. Thống nhất chương trình họp và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 gồm:

1. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025.

2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

3. Các Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

4. Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

5. Trình về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát đảm nhận công tác chuyên trách được hưởng tiền lương và các lợi ích khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

b. Thù lao của các thành viên không chuyên trách:

- Thành viên HĐQT: 7 triệu đồng/người/tháng

- Kiểm soát viên: 3,5 triệu đồng/người/tháng

c. Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định mức lương, thù lao của Người quản lý Công ty trong trường hợp quy định của pháp luật về tiền lương, tiền thưởng, thù lao có sự thay đổi, trên cơ sở bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

6. Trình danh sách 3 đơn vị kiểm toán do Ban kiểm soát đề xuất để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán, soát xét Báo cáo và các mục đích khác (nếu có) trong năm tài chính 2024 như sau: ⁽¹⁾ Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) - Lầu 3 Tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh; ⁽²⁾ Công ty TNHH Kiểm toán NVA - Số 54/3 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.; ⁽³⁾ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh TP.HCM - Lầu 5, 146 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh.

7. Báo cáo kết quả thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 và trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, quyết định các vấn đề liên quan Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 và năm 2026 cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

8. Trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị; miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- TV. HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- BGD Công ty;
- Lưu HS.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Hảo Tài



Phụ lục
KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH - TÀI CHÍNH NĂM 2024

(kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-CNNB-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2025)

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện	So với KH 2024
A. SẢN XUẤT – KINH DOANH				
1. Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	73.700	72.407	98,25%
2. Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	898.908	899.907	100,11%
3. Gắn mới ĐHN cỡ nhỏ	Cái	1.200	1.761	146,75%
4. Gắn mới ĐHN cỡ lớn	Cái	02	05	+150,00%
5. Thay ĐHN nhỏ	Cái	27.500	27.645	100,53%
6. Thay ĐHN lớn	Cái	97	98	101,03%
7. Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,50	11,43	-1,07%
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN				
<i>1. Phát triển mạng lưới</i>				
- Khối lượng	mét	3.604	2.386	66,20%
- Hàm đồng hồ tổng	hàm	01	01	100,00%
- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	7.644	4.321	56,53%
- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	5.352	3.968	74,14%
<i>2. Sửa chữa ống mục</i>				
- Khối lượng	mét	21.019	17.774	84,56%
- Hàm đồng hồ tổng	hàm	06	05	83,33%
- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	50.091	42.709	85,26%
- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	57.494	55.900	97,23%
<i>3. Vốn sửa chữa</i>				
- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	4.925	4.409	89,53%
- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	4.420	4.068	92,04%
C. MUA SẴM VẬT TƯ THIẾT BỊ				
<i>1. Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác giảm thất thoát nước năm 2024</i>	Triệu đồng	10.932	7.776	71,13%
- Mua sắm thiết bị phục vụ công tác giảm thất thoát nước	Triệu đồng	6.222	5.812	
- Mua sắm ĐHT cho các hầm ĐHT DMA xây dựng mới thay thế và dự phòng cho các trường	Triệu đồng	4.110	1.515	

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện	So với KH 2024
hợp hư hỏng, hết thời gian khấu hao				
- Chi phí sửa chữa thay thế thiết bị giảm thất thoát nước	Triệu đồng	600	449	
2. Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin năm 2024	Triệu đồng	12.000	4.185	34,88%
- Giải pháp tư vấn/ ứng dụng CNTT 2024	Triệu đồng	8.700	825	
- Hạ tầng kỹ thuật CNTT 2024	Triệu đồng	1.900	2.442	
- Giấy phép phần mềm 2024	Triệu đồng	800	495	
- Bảo trì các phần mềm đã thực hiện những năm qua	Triệu đồng	600	423	
3. Mua sắm đồng hồ nước và phụ tùng				
- Đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	27.500	27.645	100,53%
- Đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	97	100	103,09%
D. SỬA CHỮA NỘI BỘ VÀ TRANG THIẾT BỊ				
1. Sửa chữa nội bộ Công ty	Triệu đồng	340	432	127,06%
2. Trang bị thang máy phục vụ cho nhu cầu đi lại của cán bộ, công nhân viên Công ty	Triệu đồng	1.000	1.000	100,00%
E. TÀI CHÍNH				
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	905.908	908.768	100,32%
2. Tổng chi phí	Triệu đồng	872.343	868.757	99,59%
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	33.565	40.011	119,20%
4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.916	30.307	116,94%